

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~73953~~ 73953/CT-TTHT
V/v thuế suất thuế GTGT đối
với hoạt động môi giới hưởng
hoa hồng

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2020

Kính gửi: Công ty TNHH Nagase Việt Nam
(Địa chỉ: P.1203, Tòa nhà CornerStone, Số 16 Phan Chu Trinh, Q. Hoàn
Kiếm, TP Hà Nội MST: 0102659320)

Trả lời công văn số NVN20200722 ngày 22/7/2020 của Công ty TNHH Nagase Việt Nam (Sau đây gọi tắt là Công ty) hỏi về thuế suất thuế GTGT đối với hoạt động môi giới hưởng hoa hồng của Công ty, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật thuế GTGT và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế GTGT.

+ Tại Khoản 20 Điều 4 quy định đối tượng không chịu thuế GTGT:

"20. ...

Khu phi thuế quan bao gồm: khu chế xuất, doanh nghiệp chế xuất, kho bảo thuế, khu bảo thuế, kho ngoại quan, khu kinh tế thương mại đặc biệt, khu thương mại - công nghiệp và các khu vực kinh tế khác được thành lập và được hưởng các ưu đãi về thuế như khu phi thuế quan theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Quan hệ mua bán trao đổi hàng hóa giữa các khu này với bên ngoài là quan hệ xuất khẩu, nhập khẩu.

..."

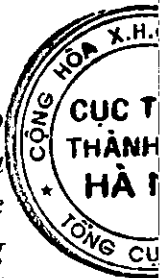
+ Tại Điều 9 quy định thuế suất 0%:

"1. Thuế suất 0%: áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu; hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình ở nước ngoài và ở trong khu phi thuế quan; vận tải quốc tế; hàng hóa, dịch vụ thuộc diện không chịu thuế GTGT khi xuất khẩu, trừ các trường hợp không áp dụng mức thuế suất 0% hướng dẫn tại khoản 3 Điều này.

Hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu là hàng hóa, dịch vụ được bán, cung ứng cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam; bán, cung ứng cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan; hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho khách hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật.

..."

b) Dịch vụ xuất khẩu bao gồm dịch vụ cung ứng trực tiếp cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam; cung ứng trực tiếp cho tổ chức, cá nhân ở trong khu phi thuế quan và tiêu dùng trong khu phi thuế quan.



Cá nhân ở nước ngoài là người nước ngoài không cư trú tại Việt Nam, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và ở ngoài Việt Nam trong thời gian diễn ra việc cung ứng dịch vụ. Tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan là tổ chức, cá nhân có đăng ký kinh doanh và các trường hợp khác theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

Cơ sở kinh doanh cung cấp dịch vụ là người nộp thuế tại Việt Nam phải có tài liệu chứng minh dịch vụ thực hiện ở ngoài Việt Nam.

2. Điều kiện áp dụng thuế suất 0%:

b) Đối với dịch vụ xuất khẩu:

- Có hợp đồng cung ứng dịch vụ với tổ chức, cá nhân ở nước ngoài hoặc ở trong khu phi thuế quan;

- Có chứng từ thanh toán tiền dịch vụ xuất khẩu qua ngân hàng và các chứng từ khác theo quy định của pháp luật;

+ Tại Điều 11 quy định thuế suất 10%:

“Thuế suất 10% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ không được quy định tại Điều 4, Điều 9 và Điều 10 Thông tư này.

- Căn cứ Khoản 2 Điều 1 Thông tư 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 9 Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính quy định các trường hợp không áp dụng mức thuế suất 0%:

“2. Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 9 như sau:

“3. Các trường hợp không áp dụng mức thuế suất 0% gồm:

- Các dịch vụ do cơ sở kinh doanh cung cấp cho tổ chức, cá nhân ở trong khu phi thuế quan bao gồm: cho thuê nhà, hội trường, văn phòng, khách sạn, kho bãi; dịch vụ vận chuyển đưa đón người lao động; dịch vụ ăn uống (trừ dịch vụ cung cấp suất ăn công nghiệp, dịch vụ ăn uống trong khu phi thuế quan);

- Các dịch vụ sau cung ứng tại Việt Nam cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài không được áp dụng thuế suất 0% gồm:

+ Thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật, văn hóa, giải trí, hội nghị, khách sạn, đào tạo, quảng cáo, du lịch lữ hành;

+ Dịch vụ thanh toán qua mạng;

+ Dịch vụ cung cấp gắn với việc bán, phân phối, tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa tại Việt Nam.”

Căn cứ các quy định nêu trên:

- Dịch vụ môi giới tìm kiếm, giới thiệu và chăm sóc khách hàng là các công ty ở nước ngoài, doanh nghiệp chế xuất cho các nhà cung cấp cũng là các công ty ở nước ngoài, doanh nghiệp chế xuất được xác định là dịch vụ cung ứng trực tiếp cho tổ chức ở nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam, cung ứng trực

tiếp cho tổ chức ở trong khu phi thuế quan và tiêu dùng trong khu phi thuế quan (dịch vụ xuất khẩu) và thuộc đối tượng áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% nếu đáp ứng các điều kiện quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 9 và không thuộc các trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 9 Thông tư 219/2013/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 1 Thông tư 130/2016/TT-BTC) nêu trên. Khu phi thuế quan được xác định theo hướng dẫn tại Khoản 20 Điều 4 Thông tư 219/2013/TT-BTC.

- Dịch vụ môi giới tìm kiếm, giới thiệu và chăm sóc khách hàng tại Việt Nam cho các nhà cung cấp là công ty ở nước ngoài hoặc doanh nghiệp chế xuất được xác định là dịch vụ thực hiện và tiêu dùng tại Việt Nam, Công ty khi cung cấp các dịch vụ này lập hóa đơn GTGT với thuế suất thuế GTGT 10%.

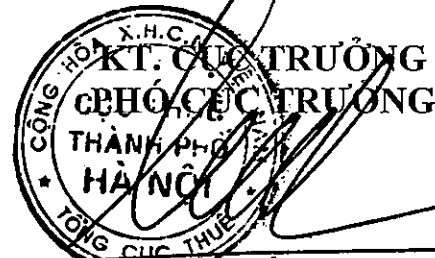
Đề nghị Công ty căn cứ vào tình hình thực tế và đối chiếu với các quy định tại văn bản pháp luật nêu trên để xác định thuế suất thuế GTGT đối với hoạt động môi giới tìm kiếm, chăm sóc khách hàng hưởng hoa hồng theo đúng quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu còn vướng mắc về chính sách thuế, đề nghị Công ty liên hệ với Phòng Thanh tra - Kiểm Tra số 2 để được hướng dẫn.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời để Công ty TNHH Nagase Việt Nam được biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng TKT2;
- Phòng DTPC;
- Lưu: VT, TTHT(2). (6/3)



Nguyễn Tiến Trường

